

Số: 950 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản  
làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 600/TTr-TNMT ngày 06/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021 đối với 04 khu vực mỏ (bao gồm: 03 khu vực mỏ đất san lấp; 01 khu vực mỏ đất sét làm gạch), với tổng diện tích 21,0ha (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan và UBND các huyện liên quan tổ chức, thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Công thương; Chủ tịch UBND các huyện: Lục Ngạn, Lục Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TKCT, KTN, TTTT;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Lưu: VT, KN.<sup>Toàn</sup>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**



## KẾ HOẠCH

### **Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 950 /QĐ-UBND  
ngày 07 /9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

1.1. Triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật, trên nguyên tắc độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá; khai thác sử dụng hợp lý, có hiệu quả khoáng sản; hạn chế thất thoát tài nguyên, tăng hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

1.2. Đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng thông thường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.3. Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các Sở, cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

### 2. Yêu cầu

2.1. Rà soát, lựa chọn loại khoáng sản, khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá, xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản trong kỳ quy hoạch khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*nằm ngoài khu vực đã được UBND tỉnh khoanh định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật*).

2.2. Cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản do tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp điều hành (sau đây gọi là tổ chức đấu giá tài sản) và chỉ được tiến hành khi có từ 02 (hai) tổ chức, cá nhân trở lên tham gia đấu giá.

2.3. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá và theo phương thức trả giá lên. Giá khởi điểm của khu vực khoáng sản đưa ra đấu giá được xác định tại thời điểm trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

## II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021, tổng số 04 khu vực mỏ (gồm: 03 mỏ đất san lấp, 01 mỏ đất sét làm gạch), với tổng diện tích 21,0ha (*thông tin chi tiết từng khu vực mỏ tại Phụ lục kèm theo*).

## 2. Phương thức tiến hành:

Trình tự, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Nghị định của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

## 3. Thời gian thực hiện: Trong năm 2021.

Trường hợp các khu vực mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2021 chưa thực hiện xong theo Kế hoạch này thì sẽ được chuyển sang đấu giá trong năm tiếp theo.

## 4. Kinh phí thực hiện:

Theo quy định tại Điều 10, Điều 12 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC và quy định của pháp luật khác có liên quan.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

1.1. Chủ trì, phối hợp với ngành, UBND các huyện có khoáng sản đấu giá xem xét các vấn đề liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; loại đất trước khi tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản để bảo đảm tổ chức, cá nhân trúng đấu giá đủ điều kiện hoạt động khoáng sản.

1.2. Xác định giá khởi điểm, bước giá của từng khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Niêm yết công khai giá khởi điểm được phê duyệt tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Sở; thông báo bằng văn bản về bước giá được phê duyệt cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

1.3. Thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở và Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; thực hiện lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

1.4. Ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 33 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

1.5. Lập dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

1.6. Thực hiện lập và xác nhận hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản của từng khu vực mỏ có các nội dung chính theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

1.7. Thực hiện xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và chuyển hồ sơ đấu giá của các tổ chức, cá nhân được xét chọn cho tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân không được xét chọn, trong đó nêu rõ lý do không được xét chọn.

1.8. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo ủy quyền; thông báo công khai kết quả trúng đấu giá tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Sở ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

1.9. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

**2. Sở Tư pháp:** Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để điều hành cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

### **3. Sở Tài chính:**

3.1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá của từng khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3.2. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

### **4. Văn phòng UBND tỉnh:**

4.1. Thông báo và đăng tải công khai Kế hoạch này, thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản và danh sách tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 3 Điều 14, Khoản 1 Điều 18 và Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

4.2. Thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

### **5. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:**

Thông báo công khai, rộng rãi, đầy đủ thông tin về các khu vực mỏ đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này và thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo quy định.

**6. Các Sở (Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng):** Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan liên quan chuẩn bị đầy đủ điều kiện, đảm bảo cho việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định; thực hiện các nội dung liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

### **7. UBND các huyện nơi có khoáng sản đấu giá (Lục Nam, Lục Ngạn):**

7.1. Thông báo công khai thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

7.2. Chỉ đạo UBND cấp xã nơi có các khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã về Kế hoạch này, thông tin về cuộc đấu giá để tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá và nhân dân địa phương được biết.

### **8. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm:**

8.1. Ban hành và thông báo công khai quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá trước ngày niêm yết việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

8.2. Niêm yết và thông báo công khai việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 35, Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

8.3. Bán hồ sơ mời đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 (hai) ngày. Thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm họp trao đổi về các thông tin liên quan đến cuộc đấu giá; thời điểm khảo sát thực địa khu vực đấu giá và thời gian nộp tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân được tham gia cuộc đấu giá.

8.4. Thỏa thuận, thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường về khoản tiền đặt trước của từng khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

Tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được gửi vào tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá và không phát sinh tiền lãi.

Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác và trả lại khoản tiền đặt trước cho tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

8.5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

**9.** Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá và trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Nghị định số 22/2012/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC và các quy định của pháp luật khác có liên quan về đấu giá tài sản.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc các Sở, cơ quan, UBND các huyện liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



**Phụ lục. Danh mục các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản  
làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021**

TT	Địa điểm	Tọa độ trung tâm Quy hoạch (theo hệ VN2000- Kinh tuyến trục 107 <sup>o</sup> , múi chiều 3 <sup>o</sup> )		Diện tích (ha)	Tài nguyên dự báo (1000.m <sup>3</sup> )	Hiện trạng khu vực mỏ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		X(m)	Y(m)					
<b>I</b>	<b>Đất san lấp (03)</b>			<b>16,0</b>	<b>2.450</b>			
1	Khu vực đồi Hồ Biêu, thôn Vườn, xã Cương Sơn, huyện Lục Nam	2356 521	442 435	7,0	1.100	Đất rừng sản xuất	12/2021	Chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản
2	Khu vực Hồ Lầy, Đồi Tròn, thôn An Sơn, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam	2350 358	437 912	5,0	850	Đất rừng sản xuất	12/2021	Chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản
3	Khu vực thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	2359 311	453 382	4,0	500	Đất rừng sản xuất	12/2021	Chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản
<b>II</b>	<b>Đất sét làm gạch (01)</b>			<b>5,0</b>	<b>300</b>			
4	Khu vực Cảnh, thôn Cảnh, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	2362 091	455 850	5,0	300	Đất rừng sản xuất	12/2021	Chưa thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản
	<b>Tổng cộng (I+II): 04 khu vực</b>			<b>21,0</b>	<b>2.750</b>			